BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

Số: 2312 /TCT-PCCS
V/v: Ưu đãi tiền sử dụng đất đối với dự án khuyến khích đầu tư.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2007

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Trà Vinh

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 279/CT-TT&HT ngày 26/03/2007 của Cục Thuế tỉnh Trà Vinh về việc ưu đãi tiền sử dụng đất đối với dự án khuyến khích đầu tư. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ Khoản 1, Điều 12 và Khoản 1, Điều 13 Nghị định số 198/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 quy định:

" Điều 12. Miễn tiền sử dụng đất

1. Miễn tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về khuyến khích đầu tư."

"Điều 13. Giảm tiền sử dụng đất

1. Giảm tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về khuyến khích đầu tư."

Căn cứ Điều 26 Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 quy định thi hành một số Điều của Luật Đầu tư quy định: *"Nhà đầu tư được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất có dự án đầu tư thuộc lĩnh vực, địa bàn ưu đãi đầu tư quy định tại Nghị định này được miễn, giảm thuế sử dụng đất, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và tiền thuê mặt nước theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về thuế."*

Theo quy định trên, trước ngày Nghị định số 108/2006/NĐ-CP nêu trên có hiệu lực thi hành thì ưu đãi miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với các dự án đầu tư thực hiện theo quy định tại Nghị định số 51/1999/NĐ-CP ngày 08/07/1999 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi) và Thông tư số 98/2002/TT-BTC ngày 24/10/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện miễn, giảm thuế cho các đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư.

Kể từ ngày Nghị định số 108/2006/NĐ-CP nêu trên có hiệu lực thi hành thì việc ưu đãi tiền sử dụng đất đối với các dự án ban hành kèm theo Nghị định số 108/2006/NĐ-CP nêu trên chưa có văn bản hướng dẫn. Vì vậy, vấn đề này Tổng cục Thuế ghi nhận để báo cáo Bộ Tài chính có hướng dẫn thực hiện.

Tổng cục Thuế thông báo để Cục Thuế biết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Vụ PC;
- Lưu: VT, PCCS (2b)

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

BỘ TÀI CHÍNH TỔNG CỤC THUẾ

Phạm Duy Khương